

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC
THỦ DẦU MỘT**

Số: 91/QĐ-CPNTDM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Thi đua khen thưởng
Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.
- Căn cứ nhu cầu thực tế tại Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua khen thưởng trong Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.
- Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3:** Ban Tổng Giám đốc Công ty, các phòng ban trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trí



Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ THI ĐUA KHEN THƯỞNG CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 91/QĐ-CPNTDM ngày 24 tháng 04 năm 2023
của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, Ý nghĩa và Căn cứ

1.1 Mục đích, ý nghĩa:

Nhằm đẩy mạnh công tác thi đua trong Công ty, thực sự thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh và các mặt quản lý của Công ty hướng tới toàn thể CBCNV Công ty chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của nhà nước, các quy chế, quy định, nội quy của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một. Qua đó sẽ biểu dương, khen thưởng và khuyến khích vật chất kịp thời đối với những cá nhân, tập thể có thành tích trong quá trình thực hiện.

1.2 Căn cứ:

- Căn cứ Nghị Định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/07/2014 về quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật thi đua khen thưởng ngày 16/11/2013.
- Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 về Nghị định Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công Ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.
- Căn cứ hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27 tháng 10 năm 2015 của văn phòng Trung ương Đảng về mức chi tiền thưởng.
- Căn cứ công văn số 643/CV/VP TW/nb ngày 30/08/2016 về việc điều chỉnh hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Văn phòng Trung ương Đảng về mức chi tiền thưởng.
- Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

Điều 2. Hình thức và đối tượng áp dụng

2.1 Hình thức thi đua:

- Công ty tổ chức các hình thức thi đua nhằm mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, đồng thời phát động các phong trào thi đua theo chuyên đề khác.

- Định kỳ hoặc kết thúc phong trào thi đua, Công ty xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xét duyệt.

2.2 Hình thức và đối tượng khen thưởng:

- Khen thưởng danh hiệu thi đua các cấp theo quy định của nhà nước áp dụng đối với các tập thể, cá nhân CBCNV Công ty.
- Thưởng Ban quản lý điều hành Công ty: Áp dụng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, Quản đốc, Phó Quản đốc các nhà máy trực thuộc Công ty, Trưởng phó các phòng ban Công ty.
- Thưởng hoàn thành kế hoạch: Áp dụng đối với các tập thể, cá nhân CBCNV và các đối tượng khác (Riêng thưởng cuối năm không áp dụng đối với đối tượng ở hình thức khen thưởng b).
- Thưởng tết dương lịch, ngày Giỗ tổ Hùng Vương (mùng 10/03 âm lịch), ngày chiến thắng (30/04), ngày quốc tế lao động (01/05), ngày Quốc khánh (02/09), Thưởng 6 tháng đầu năm.
- Thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể trong Công ty có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Công ty có mối quan hệ hợp tác, hợp đồng kinh tế đã hoàn thành vượt kế hoạch trong các điều khoản của hợp đồng, có đóng góp nhiều cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các hình thức khen thưởng khác: là các hình thức khen thưởng khen thưởng theo chuyên đề như tiết kiệm chi phí, thành tích đặc biệt, cải tiến trong công tác sản xuất kinh doanh, quản lý hoặc các phong trào thi đua sáng kiến, thi đua văn hóa thể thao và các hình thức khác như tiết kiệm năng lượng...Hình thức này được áp dụng đối với tập thể, cá nhân trong và ngoài Công ty.

Điều 3. Phương thức khen thưởng

Được áp dụng đối với các hình thức khen thưởng như sau:

3.1 Hình thức khen thưởng 1: căn cứ theo điểm a khoản 2.2 Điều 2

- Căn cứ các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng, hàng năm Công ty sẽ xem xét quyết định hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền phong tặng các danh hiệu thi đua cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc.
- Cá nhân hoặc tập thể được công nhận các danh hiệu được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng theo quy định.

3.2 Hình thức khen thưởng 2: Căn cứ theo điểm b khoản 2.2 Điều 2

Xét thưởng vào cuối năm, căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch của Công ty và thực hiện nhiệm vụ được giao của từng cá nhân.

3.3 Hình thức khen thưởng 3: Căn cứ theo điểm c khoản 2.2 Điều 2

Công ty sẽ xét thưởng căn cứ vào mức độ hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch của các bộ phận, Nhà máy nước, phòng ban trực thuộc theo 2 kỳ: 6 tháng đầu năm và cả năm.

- 6 tháng đạt trên 50% kế hoạch về sản lượng và giá trị sản xuất kinh doanh.
- Cả năm đạt trên 100% kế hoạch về sản lượng và giá trị sản xuất kinh doanh.

Trường hợp khen thưởng, các Nhà máy nước và phòng ban trực thuộc thực hiện chưa hoàn thành nhiệm vụ thì Hội đồng sẽ xem xét và quyết định.

3.4 Hình thức khen thưởng 4: Áp dụng đối với các hình thức khen thưởng còn lại.

Tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như hình thức khen thưởng theo định kỳ hoặc đột xuất sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức thưởng.

Điều 4. Nguồn hình thành các quỹ thưởng chung

- **Quỹ khen thưởng của Công ty:** được trích từ lợi nhuận cuối năm theo nghị quyết hàng năm của Công ty.
- **Quỹ khen thưởng trong lương:** Được trích từ quỹ lương Công ty theo quy chế quản lý tiền lương và trả lương cho người lao động trong Công ty và theo Nghị quyết hàng năm.
- **Nguồn khác:** Được trích từ mức khoán tiết kiệm của Công ty giao khoán.

Điều 5. Thẩm quyền xét thưởng

- Ban điều hành Công ty thẩm quyền xét.
- Các mức thưởng còn lại do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
- Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Điều kiện và tiêu chuẩn xét thưởng chung

6.1 Điều kiện:

- Các tập thể và cá nhân phải có đăng ký thi đua theo quy định và có mục tiêu phấn đấu cụ thể. 6 tháng và kết thúc năm phải có báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản lượng, giá trị sản xuất và bình xét cuối năm gửi về Hội đồng Thi đua khen thưởng Công ty. Giá trị sản xuất phải có ý kiến xác nhận của phòng Tài chính Kế toán, số liệu thực hiện chi phí phải thống nhất với phòng Kế hoạch Kỹ thuật.
- Cá nhân được xét khen thưởng phải có thời gian làm việc, công tác chính thức tại Công ty ít nhất 12 tháng trở lên.

6.2 Tiêu chuẩn đối với các chức danh quản lý, tập thể

6.2.1 Đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty:

Công ty phải hoàn thành kế hoạch hàng năm với các chỉ tiêu chủ yếu về giá trị sản xuất, lợi nhuận, thu nhập, không để xảy ra tai nạn lao động chết người, thất thoát vốn, tài sản. Căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo chức trách được phân công phụ trách để xét thưởng.

6.2.2 Đối với các đơn vị được giao khoán:

- Căn cứ vào mức độ hoàn thành các chỉ tiêu giao khoán.
- Nếu để nợ kéo dài trên 1 năm hoặc tồn hóa đơn quá nhiều thì sẽ xem xét hạ mức thi đua tùy thuộc vào mức độ tồn đọng (trên doanh thu).

6.2.3 Đối với các bộ phận quản lý - phục vụ:

Căn cứ để xét thưởng: Mức độ hoàn thành kế hoạch của toàn Công ty và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được phân công. Ngoài ra trên cơ sở tính đặc thù của từng đơn vị, các đơn vị phải bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Phòng Tài chính Kế toán: Không để xảy ra thất thoát tiền, tài sản, vốn, không vi phạm chế độ thu nộp ngân sách thuế, nợ kéo dài, khó đòi và phải thường xuyên kiểm tra, quản lý kho hàng, tài sản của Công ty. Bộ phận hóa đơn kiểm tra hóa đơn tồn, kiểm tra đọc số đồng hồ, nhà máy không để tình trạng chiếm dụng tiền vốn Công ty.
- Phòng Nhân sự Quản trị: Không để vi phạm chế độ chính sách đối với người lao động, thất thoát hồ sơ cán bộ của Công ty. Không để xảy ra tai nạn xe cộ, hỏa hoạn, sai sót các thủ tục hành chính, bảo vệ an toàn, an ninh, trật tự cơ quan. Bảo đảm nguồn nhân lực cho sự phát triển của công ty.
- Phòng Kế hoạch Kỹ thuật: Đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời hồ sơ pháp lý liên quan đến dự án, vật tư để phục vụ nhu cầu của Công ty, Nhà máy nước, các chế độ thống kê báo cáo phải đúng hạn. Không để sai phạm trong quản lý đầu tư, xây dựng, đảm bảo đúng tiến độ các dự án đầu tư, đảm bảo lập kế hoạch, thống kê tình hình thực hiện dự án chính xác, kịp thời, giải ngân vốn kịp thời cho nhà thầu.
- Các Nhà máy Nước trực thuộc:
 - + Đảm bảo tỷ lệ % thất thoát nước của toàn Công ty ở mức bằng hoặc nhỏ hơn kế hoạch đã đề ra.
 - + Luôn luôn kiểm tra định kỳ, bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị máy móc, nhà máy kịp thời, đúng hạn để không ảnh hưởng đến quá trình sản xuất nước.
 - + Nắm bắt kịp thời các thông tin và ý kiến của khách hàng để hướng khắc phục. Kiểm tra tình hình sử dụng nước bất thường và việc lắp đặt ống nhánh mới, kiểm tra cắt đầu nước và tình hình sử dụng nước bất thường của khách hàng.
 - + Tiết kiệm hóa chất xử lý nhưng phải đảm bảo chất lượng nước sau xử lý của Công ty đạt tiêu chuẩn hiện hành của bộ y tế và WHO. Cảnh báo kịp thời chất lượng nước nguồn.

6.3 Tiêu chuẩn đối với cá nhân: Cá nhân được xét thưởng phải đảm bảo các nội dung sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn đối với cá nhân được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.
- Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, nội quy của Công ty, quy chế, quy định của các cấp. Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết nội bộ, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp trong công tác và tham gia tích cực các phong trào thi đua, công tác xã hội.
- Tích cực trong các phong trào văn hóa, thể dục thể thao của Công ty.
- Tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức và lối sống lành mạnh.
- Không xét thưởng đối với các trường hợp vi phạm đạo đức nghề nghiệp và vi phạm pháp luật Nhà nước; vi phạm kỷ luật về nội quy quy chế Công ty...

Điều 7. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

7.1 Danh hiệu “Lao động tiên tiến” (Loại A) Cấp Công ty. Đối với trường hợp làm việc chính thức 12 tháng trở lên.

- Đủ điều kiện quy định tại điều 6.3
- Đối với các phòng ban, nếu không hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch Công ty giao thì số lượng được bình xét “Lao động tiên tiến” không quá tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch của từng phòng ban đạt được.

7.2 Danh hiệu “chiến sĩ thi đua” cấp Công ty (Loại A⁺)

Được lựa chọn những cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, đồng thời:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, hiệu quả cao, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến hoặc hợp lý hóa được áp dụng trong công tác nghiệp vụ quản lý hoặc sản xuất kinh doanh.
- Gương mẫu trong việc chấp hành mọi hoạt động chung, học tập nâng cao trình độ.
- Phải được công nhận loại 1 nếu là đảng viên hoặc đoàn viên công đoàn xuất sắc (nếu cá nhân chưa là đảng viên)

7.3 Danh hiệu “tập thể lao động tiên tiến”:

- Đơn vị đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điều 6.2 đồng thời tổ chức thực hiện phong trào thi đua trong đơn vị thường xuyên, liên tục, thiết thực và có hiệu quả.
- Phải có ít nhất 50% trở lên cá nhân CBCNV đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có CBCNV bị kỷ luật phải chuyển công tác khác hoặc hạ bậc lương, sa thải.
- Chấp hành các chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước quy định của các cấp. Xây dựng tập thể đoàn kết, có tinh thần tương trợ giúp đỡ đơn vị bạn trong Công ty.

7.4 Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc:

Tập thể lao động xuất sắc là tập thể tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có phong trào thi đua, có tinh thần giúp đỡ, phối hợp với các phòng, ban được đơn vị bạn trong Công ty học tập.

Các Nhà máy nước trực thuộc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phải đạt từ mức II trở lên theo chỉ tiêu Công ty giao cho từng Nhà máy. Đối với các nhà máy quản lý, phục vụ khi toàn Công ty hoàn thành mức II trở lên theo chỉ tiêu thi đua hàng năm quy định. Gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy quy chế của Công ty tập thể đoàn kết vững mạnh ...

- Nhà máy nước trực thuộc có ít nhất 70% CBCNV đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên và có CBCNV trong đơn vị đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Công ty trong cùng kỳ xét. Không có CBCNV bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.
- Danh hiệu “tập thể lao động xuất sắc” được xét Công nhận trên cơ sở đơn vị phải có đăng ký đầu năm và cuối năm phải có báo cáo thành tích bằng văn bản.

Điều 8. Thương ban quản lý điều hành Công ty

Hàng năm Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tiêu chuẩn xét thưởng được quy định tại điều 6.2 để xét khen thưởng cho Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty theo quy định.

Nguồn tiền thưởng trích từ quỹ khen thưởng được trích từ lợi nhuận.

Điều 9. Thưởng thi đua hoàn thành kế hoạch

9.1 Chỉ tiêu thi đua:

Hàng năm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty sẽ giao các chỉ tiêu giá trị sản xuất, sản lượng (nếu có) và các mức thưởng thi đua cho các đơn vị sản xuất kinh doanh:

- Mức I: Bằng hoặc vượt mức đến dưới 15% kế hoạch
- Mức II: Vượt so với mức I từ 15% đến dưới 30%
- Mức đặc biệt: Vượt từ 30% trở lên so với mức I.

9.2 Xét thưởng 6 tháng:

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty căn cứ vào kết quả thực hiện giá trị sản xuất, sản lượng và các tiêu chuẩn quy định tại điều 6, quyết định các mức thưởng cụ thể cho tập thể và cá nhân.

9.3 Xét thưởng cuối năm:

9.3.1 Đối với cá nhân: được thưởng theo mức độ đóng góp, bình xét A,B, C

- Căn cứ xếp loại A,B,C
- **Loại A:** Phải đạt cao hơn tiêu chuẩn quy định tại điều 6.3, cụ thể: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có hiệu quả và chất lượng cao, gương mẫu chấp hành đầy đủ chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy định của các cấp, không làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.
- **Loại B:** Hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo tiêu chuẩn tại điều 6.3.
- **Loại C:** Chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao đạt bao nhiêu % hoặc đã hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm phải xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở xuống ...

9.3.2 Đối với tập thể: được xét thưởng theo tiêu chuẩn quy định tại điều 6.2 và mức độ hoàn thành mức I, II, đặc biệt.

9.4 Nguồn tiền thưởng: Từ quỹ khen thưởng trong lương.

9.4.1 Đối với các Nhà máy được giao khoán:

Công ty sẽ chi thưởng theo tỷ lệ % doanh thu đạt được (doanh thu thực hiện so với doanh thu kế hoạch) cho các Nhà máy. Cuối năm, Tổng giám đốc Công ty cùng Hội đồng thi đua, khen thưởng sẽ ấn định tổng mức thưởng tương ứng với quy mô của từng Nhà máy.

Căn cứ vào tổng mức thưởng này để tính tổng mức thưởng được hưởng theo tỷ lệ % doanh thu thực hiện so với kế hoạch. Cách tính cụ thể như sau:

- **Hoàn thành kế hoạch xuất sắc: (Vượt kế hoạch đề ra)**

Tổng mức tiền thưởng được hưởng = Tổng mức tiền thưởng tương ứng x tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch xuất sắc.

- **Hoàn thành kế hoạch: (Đạt từ 95%-100% so với kế hoạch)**

Tổng mức tiền thưởng được hưởng = Tổng mức tiền thưởng tương ứng x tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch.

- **Không hoàn thành kế hoạch** thì Tổng Giám đốc sẽ có mức thưởng khuyến khích.

Tổng mức tiền thưởng được hưởng = Tổng mức tiền thưởng khuyến khích x tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch.

Sau khi xác định được tổng mức tiền thưởng, Ban điều hành cân đối và chi mức tổng thưởng này cho CBCNV còn lại.

9.4.2 Đối với các Phòng, ban trực thuộc:

Công ty sẽ chi thưởng theo tỷ lệ % doanh thu đạt được của toàn Công ty (doanh thu thực hiện so với doanh thu kế hoạch) cho các phòng, Ban trực thuộc. Cuối năm, Tổng Giám đốc Công ty cùng Hội đồng thi đua, khen thưởng sẽ ấn định tổng mức thưởng tương ứng với quy mô của từng phòng, ban trực thuộc. Căn cứ vào tổng mức thưởng này để tính tổng mức thưởng được hưởng theo tỷ lệ % doanh thu thực hiện so với kế hoạch. Cách tính cụ thể như sau:

- **Hoàn thành kế hoạch xuất sắc: (Vượt kế hoạch đề ra)**

Tổng mức tiền thưởng được hưởng = Tổng mức tiền thưởng tương ứng x tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch xuất sắc.

- **Hoàn thành kế hoạch: (Đạt từ 95%-100% so với kế hoạch)**

Tổng mức tiền thưởng được hưởng = Tổng mức tiền thưởng tương ứng x tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch.

- **Không hoàn thành kế hoạch** thì Tổng Giám đốc sẽ có mức thưởng khuyến khích.

Tổng mức tiền thưởng được hưởng = Tổng mức tiền thưởng khuyến khích x tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch.

Sau khi xác định được tổng mức tiền thưởng, các phòng ban tự xếp loại tự cân đối và chi mức thưởng này cho các CBCNV của bộ phận mình quản lý.

Điều 10. Các hình thức khen thưởng khác

- Thưởng tiết kiệm chi phí: Hàng năm Tổng Giám đốc Công ty giao khoán giá trị sản xuất, đơn giá tiền lương cho các đơn vị và xét thưởng theo quy chế khoán quản trị đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh.
- Thưởng do kết quả kinh doanh đột xuất: tăng sản lượng, sáng kiến mang lại hiệu quả cho Công ty...
- Thưởng các hoạt động thi đua văn hoá - thể thao.
- Căn cứ vào kết quả thực hiện các hình thức thi đua, Hội đồng thi đua xem xét và đề nghị Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt.
- Nguồn tiền thưởng: được trích từ quỹ khen thưởng trong lương và quỹ thưởng trích từ lợi nhuận của Công ty.

Điều 11. Mức thưởng

11.1 Đối với các danh hiệu thi đua được công nhận:

- Cá nhân CBCNV được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Cá nhân CBCNV được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua”.

- Các đơn vị trực thuộc phòng ban, nhà máy nước được công nhận “Tập thể lao động tiên tiến”.
- Các đơn vị trực thuộc phòng ban, nhà máy nước được công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”.
- Đối với danh hiệu thi đua do Nhà nước, Bộ, xét thưởng, mức độ thưởng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

11.2 Thưởng đối với ban quản lý điều hành Công Ty:

Hội đồng thành viên quy định từng năm trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh và nguồn tiền thưởng trích từ lợi nhuận của Công ty.

11.3 Thưởng hoàn thành kế hoạch:

11.3.1 Thưởng 6 tháng đầu năm và cuối năm:

Xét thưởng theo quy định tại điều 9.2, nhưng tổng số trích thưởng không quá 80% quỹ thưởng.

11.3.2 Thưởng cuối năm:

a. Đối với cá nhân:

Cá nhân được thưởng theo mức hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả bình xét A, B, C; theo cấp bậc Công việc được phân công; mức độ hoàn thành, trong đó:

- Hệ số công nhận theo bình xét:
- Loại A⁺: Hệ số = 1,2 (Chiến sỹ thi đua cấp Công ty)
- Loại A: Hệ số = 1,0 (Lao động tiên tiến)
- Loại B: Hệ số = 0,8 loại A
- Loại C: Hệ số = 0,6 loại A

b. Đối với trưởng phó các phòng ban bộ phận do hội đồng thi đua Công ty xem xét

Mức thưởng hệ số 1,2 cho cá nhân đạt chiến sỹ thi đua cấp Công ty tùy theo mức độ hoàn thành kế hoạch của toàn Công ty.

* Hệ số cấp bậc công việc: Hệ số lương khoán cá nhân

* Hệ số tính thưởng tăng thêm cho mức độ hoàn thành của đơn vị, bộ phận (Theo mức hoàn thành quy định tại chỉ tiêu kế hoạch SXKD hàng năm)

- Mức I: Hệ số thưởng tăng thêm = 1,0
- Mức II: Hệ số thưởng tăng thêm = 1,2
- Mức III: Hệ số thưởng tăng thêm = 1,3

c. Cách tính thưởng:

Trên cơ sở hệ số nêu trên các bộ phận tự tính thưởng cho đơn vị mình.

Điều 12. Trình tự và trách nhiệm của các đơn vị trong việc xét thưởng và tổ chức thực hiện

12.1 Công ty thành lập hội đồng Thi đua – Khen thưởng gồm:

- Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tịch hội đồng thi đua
- Tổng Giám đốc Công ty làm Phó Chủ tịch Hội đồng thi đua.
- Các Phó Tổng Giám đốc làm phó chủ tịch hội đồng thi đua

- Chủ tịch Công đoàn (nếu có) làm phó chủ tịch hội đồng thi đua
- Phòng Nhân sự Quản trị làm phó chủ tịch hội đồng thi đua
- Bí thư Đoàn thanh niên (nếu có) ủy viên
- Phòng Tài chính Kế toán ủy viên
- Phòng Kế hoạch Kỹ thuật ủy viên
- Quản đốc nhà máy nước ủy viên
- Trưởng các phòng ban bộ phận ủy viên

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Công ty có nhiệm vụ tham mưu việc tổ chức và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, theo dõi và tổ chức xét, đề nghị Tổng Giám đốc Công ty duyệt khen thưởng hoặc đề xuất để trình các cấp khen thưởng theo quy định. Tổng hợp báo cáo công tác thi đua, khen thưởng hàng năm.

12.2 Kết thúc 6 tháng và cả năm các đơn vị báo cáo theo quy định tại điểm 6.1 Điều 6 gửi về Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Công ty.

12.3 Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị thuộc Công ty, để báo cáo Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Công ty và đề xuất thưởng theo quy định.

12.4 Đối với các phòng, đơn vị trực tiếp thực hiện bất kỳ vào thời điểm nào trong năm mà phần đầu hoàn thành mức II quy định tại Điều 9 quy định này, đảm bảo mức khoán chi phí và không vi phạm các quy định chung trong hoạt động sản xuất kinh doanh thì bo co bằng văn bản gửi Hội đồng Thi Đua – Khen thưởng Công ty xét trình Tổng Giám đốc khen thưởng.

CHƯƠNG III NHỮNG ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

- Quy chế thi đua khen thưởng được áp dụng trong nội bộ Công ty. Khi các chế độ, chính sách của Nhà nước và điều kiện kinh doanh của Công ty thay đổi thì quy chế thi đua khen thưởng sẽ được sửa đổi bổ sung cho phù hợp.
- Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/04/2023. Các quy định trước đây của Công ty trái với quy chế này đều không còn hiệu lực.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, Quản đốc, Trưởng phòng ban và toàn thể CBCNV có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được quy định tại quy chế này. *ml*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NƯỚC
THỦ DẦU MỘT
Nguyễn Văn Trí